

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA KỶ VI NĂM 2018
Nghề: Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Đặng Văn Đồng	04/02/1982		x		013040776	21/03/2008	CA Hà Nội
2	Bùi Thị Hằng	14/09/1990			x	013038275	15/01/2008	CA Hà Nội
3	Nguyễn Thị Hoa	21/07/1978			x	013450612	19/07/2011	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
4	Huỳnh Minh Hoàng	01/12/1980		x		221059796	03/01/2018	CA Phú Yên
5	Phạm Văn Hoàn	19/03/1983		x		162419544	23/09/2012	CA Nam Định
6	Đặng Quang Hùng	16/06/1977		x		111324684	21/07/2009	CA Hà Nội
7	Nguyễn Bá Hùng	08/01/1986		x		012323306	14/07/2008	CA Hà Nội
8	Nguyễn Thế Hưng	07/04/1990		x		145387362	23/10/2005	CA Hưng Yên

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
9	Đặng Ngọc Triển	07/07/1987		x		162866572	19/02/2013	CA Nam Định
10	Nguyễn Đức Tú	17/07/1985		x		013082713	06/09/2012	CA Hà Nội
11	Nguyễn Thế Tùng	13/06/1991		x		163167066	10/07/2012	CA Nam Định
12	Phạm Thế Văn	15/12/1991		x		091657930	27/08/2007	CA Thái Nguyên
13	Đinh Quốc Vương	07/05/1988		x		030088001126	31/03/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư